TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày 23-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thuý Mở

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST-DS ngày 10/10/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á; địa chỉ trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P; chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị L; chức vụ: Nhân viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền lại số 1374/UQ-CNTL.23 ngày 18/5/2023 của Giám đốc Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Á Châu); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Kim Ch sinh năm 1982; nơi cứ trú: Thôn 8, xã N, huyện T, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á C (sau đây viết tắt là ACB) cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn D theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SHP.CN.450.080320 (Số tài khoản vay: 304529379) ngày 07/3/2020. Nội dung chi tiết như sau: Số tiền vay: 110.000.000 đồng. Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 11395877 của ông Nguyễn Văn D tại ACB. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Mục đích cho vay: Hỗ trợ tiêu dùng – Không có tài sản đảm bảo. Lãi suất trong hạn: 12.00%/ năm (Tính theo dư nợ ban đầu) 23.35%/ năm (Tính theo dư nợ thực tế). Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (LS2). Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/ năm.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 25/06/2021, ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối toàn bộ khoản vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp số SHP.CN.450.080320 nêu trên.

Tính đến ngày 23/01/2024, ông D đã thanh toán được số tiền 36.386.000 đồng. Trong đó số tiền đã thanh toán gồm: Nợ gốc 29.786.000 đồng; nợ lãi 6.600.000 đồng.

Tạm tính đến ngày 23/01/2024 ông D còn nợ Ngân hàng:

Nợ gốc	80.214.000 đồng
Nợ lãi trong hạn	10.552.466 đồng
Lãi quá hạn	72.508.072 đồng
Lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn	683.563 đồng
Phạt	2.974.521 đồng
Tổng cộng	166.932.622 đồng

2. Khoản nợ nêu trên được đảm bảo bằng biện pháp đảm bảo sau:

Bảo lãnh của bà Nguyễn Thị Kim C (là vợ của bà Nguyễn Văn D) theo Giấy cam kết trả nợ. Theo đó, bà Chi đồng ý các nội dung sau: Cùng trả nợ với ông Nguyễn Văn D theo đúng kỳ hạn và các nội dung khác của Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ và các cam kết khác. ACB có quyền yêu cầu một trong hai bên hoặc cả hai bên cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà Chi nhận trả thay cho ông D các khoản nợ của ông D với ACB khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông D và bà Chi không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ACB nên ACB đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Ông Nguyễn Văn D trả ngay cho ACB tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 23/01/2024 là 166.932.622 đồng.

2. Ông Nguyễn Văn D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SHP.CN. 450.070320 đến ngày trả hết nợ.

3. Trường hợp ông Nguyễn Văn D không trả được nợ thì bà Nguyễn Thị Kim C phải hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo Giấy cam kết về việc trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông Nguyễn Văn D xác nhận toàn bộ nội dung Ngân hàng đã trình bày về việc ký kết hợp đồng tín dụng, số dư nợ như trong đơn khởi kiện là đúng. Ông D nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho ACB. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên không thể thanh toán 1 lần cho ACB. Đề nghị ACB tạo điều kiện để bị đơn thanh toán theo lộ trình cụ thể như sau: Kể từ tháng 12/2023, mỗi quý vợ chồng ông D sẽ thanh toán cho ACB số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền này đề nghị Ngân hàng thanh toán vào tiền nợ gốc trước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà Chi có cùng quan điểm và đề nghị như chồng bà ông Nguyễn Văn D đã trình bày. Bà Chi xác nhận có bảo lãnh cho khoản vay của ông D tại ACB theo Giấy cam kết trả nợ, nội dung bảo lãnh giống như Ngân hàng đã trình bày.

Tại phiên toà, người đại diện của ACB, bà Nguyễn Thị Kim C vẫn giữ nguyên các quan điểm ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án cơ bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 274, 275, 280, 335, 336, 342, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho ACB tổng số tiền theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SHP.CN.450.080320 ngày 07/3/2020 tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2024 là: 166.932.622 đồng; trong đó: Nợ gốc 80.214.000 đồng đồng; nợ lãi trong hạn 10.552.466 đồng; nợ lãi quá hạn 72.508.072 đồng; lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 683.563 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 2.974.521 đồng. Ông Nguyễn Văn D phải tiếp tục trả cho ACB các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng đã ký từ ngày 24/01/2024 đến khi ông Nguyễn Văn D thanh toán hết khoản nợ cho ACB. Trường hợp ông Nguyễn Văn D không thực hiện hoặc thực hiện

không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả nợ thay cho ông D. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng tín dụng ký giữa ACB với ông Nguyễn Văn D có mục đích mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình nên được xác định là tranh chấp dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SHP.CN.450.080320 (Số tài khoản vay: 304529379) ngày 07/3/2020; Giấy cam kết trả nợ được ký giữa các chủ thể tham gia có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật; mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên các hợp đồng là hợp pháp theo quy định tại các điều 116, 117, 119 Bộ luật Dân sự và Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc: Quá trình thực hiện các hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay theo thỏa thuận, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ nghĩa trả nợ cho nguyên đơn như cam kết. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ACB nên các khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn ngày 25/6/2021. Tính đến ngày xét xử, bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 29.786.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn nợ lại là 80.214.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại cho 80.214.000 đồng.

[5] Về yêu cầu thanh toán nợ lãi: Tính đến ngày xét xử 23/01/2024, ông D còn nợ ACB số tiền nợ lãi trong hạn 10.552.466 đồng; nợ lãi quá hạn 72.508.072đồng; lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 683.563 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 2.974.521 đồng. Xét, việc các bên thỏa thuận mức lãi suất

vay tại các hợp đồng là phù hợp với quy định trong hợp đồng, phù hợp quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng.

Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bị đơn phải trả thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền nợ lãi nêu trên.

Ngoài ra, ông D còn tiếp tục phải thanh toán cho ACB tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cấp tín dụng trả góp và các khế ước nhận nợ theo quy định của pháp luật kể từ ngày tiếp theo của xét xử sơ thẩm 23/01/2024 cho đến khi ông Nguyễn Văn D thanh toán hết nợ vay cho ACB.

[6] Về yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết về việc trả nợ đã ký trong trường hợp ông D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Xét việc bà Chi ký kết cam kết trả nợ thay ông D là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ACB số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 274, 275, 280, 335, 336, 342, 466, 486 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu:

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu tổng số tiền theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SHP.CN.450.080320 (Số tài khoản vay: 304529379) ngày 07/3/2020 tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2024 là: 166.932.622 (một trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi hai) đồng; trong đó: Nợ gốc 80.214.000 đồng đồng; nợ lãi trong hạn 10.552.466 đồng; nợ lãi quá hạn 72.508.072 đồng; lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 683.563 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 2.974.521 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/01/2024, ông Nguyễn Văn D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.

1.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả nợ thay cho ông Nguyễn Văn D.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D phải nộp 8.346.631 (*tám triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi mốt*) đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu số tiền tạm ứng án phí 3.583.050 (ba triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, không trăm năm mươi) đồng tại biên lai thu số 0008711 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng